TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 147/2024/DS-PT Ngày 18-7-2024 V/v Tranh chấp hợp đồng hợp tác	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ
Các Thẩm phán: Bà Đào Thị Huệ
Ông Cao Xuân Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duyên Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng hợp tác*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 143/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 111/2024/QĐ-TA ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1973
Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1973
Cùng địa chỉ: Tổ M, thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1969
Bà Trần Thị B, sinh năm 1968
Cùng địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người làm chứng:*
1. Ông Võ Trọng Q, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Tổ N, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).
2. Bà Vy Thị T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Tổ N, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).
3. Ông Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ T, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Khoảng tháng 12-2021, ông bà nghe vợ chồng ông D có góp vốn cùng 03 người bạn để đặt cọc mua 01 lô đất tại ngã sáu C ở xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông bà không biết diện tích đất, chỉ nghe giá chuyển nhượng là 7.700.000.000 đồng, chia làm 4 phần, mỗi phần có giá là 1.925.000.000 đồng, vợ chồng ông D góp tiền mua 01 phần.

Ngày 29-8-2022, vợ chồng ông D viết giấy tay thỏa thuận cho vợ chồng bà L góp tiền để mua chung 1 phần đất của ông D nêu trên, mỗi bên góp một nửa là 962.500.000 đồng. Vợ chồng bà L đưa trước cho vợ chồng ông D, bà B số tiền 200.000.000 đồng.

Mặc dù không biết rõ về lô đất này và cũng không quen biết 3 người bạn của ông D, nhưng vì quen biết và tin tưởng nên vợ chồng bà L giao cho vợ chồng ông D đứng ra giao dịch mua đất cùng với 3 người bạn của ông D. Khi giao tiền, vợ chồng bà L có nói với vợ chồng ông D lúc nào ra công chứng chuyển nhượng sang tên thì phải thông tin cho vợ chồng bà biết và cùng đứng ra ký kết hợp đồng chuyển nhượng và đứng tên đồng sở hữu.

Đến ngày giao dịch mua bán đất thì vợ chồng ông D báo với vợ chồng bà L là không đủ tiền nên bên mua (ông D và 3 người bạn) chỉ góp tiền mua ½ diện tích đất nêu trên, đồng thời vợ chồng ông D không góp vốn mua nữa mà yêu cầu một mình vợ chồng bà L phải mua luôn phần của vợ chồng ông D. Tuy nhiên, ba người góp vốn còn lại không đồng ý cho vợ chồng bà L mua. Vì vậy, vợ chồng bà L không đồng ý góp vốn để mua đất nữa và đề nghị vợ chồng ông D trả lại cho vợ chồng bà số tiền đã góp 200.000.000 đồng. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu nhưng vợ chồng ông D không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông bà.

Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông D, bà B trả lại cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng và tuyên hủy giấy viết tay "Đơn nhận cọc" ngày 29-8-2022.

Bị đơn ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B trình bày:

Ông D, bà B thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ông bà có thỏa thuận với nguyên đơn góp vốn để cùng với 3 người bạn của ông D mua chung 01 lô đất tại ngã sáu C có diện tích 556,2m^2 thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 82, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hai bên có viết giấy thỏa thuận mỗi bên góp 962.500.000 đồng để cùng nhau góp 1.925.000.000 đồng là giá trị của ¼ diện tích đất nói trên. Ngày 29-8-2022, vợ chồng ông K, bà L đã đưa trước cho vợ chồng ông 200.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào ra công chứng mua đất với bên bán thì vợ chồng ông K phải góp đủ 762.500.000 đồng.

Trước ngày ra công chứng, vì không đủ tiền nên 04 người mua đất (ông D và 3 người bạn) thỏa thuận với chủ đất chỉ mua ½ diện tích đất trên với giá là 3.825.000.000 đồng, mỗi phần góp 956.250.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 02-2023, vợ chồng ông bà gọi điện thoại báo cho vợ chồng ông K biết việc thay đổi diện tích và giá mua bán nêu trên, đồng thời yêu cầu vợ chồng ông K đưa số tiền còn lại là 756.500.000 đồng ra Văn phòng công chứng để ông Võ Trọng Q (là người góp một phần hùn, đứng tên mua đất này) sẽ viết giấy tay ghi nhận phần hùn này cho ông K và bà L. Nhưng vợ chồng ông K và bà L không ra, do đó ông Q mới viết giấy tay ghi nhận phần hùn này cho ông D. Hiện nay, vợ chồng ông D cùng ba người bạn đã mua xong ½ diện tích đất trên do ông Võ Trọng Q đứng tên nhận ủy quyền sử dụng đất từ chủ đất là ông Hoàng Công H.

Tại phiên tòa, bà B cho rằng ông K và bà L tự ý không tiếp tục thực hiện thỏa thuận đã ký kết ngày 29-8-2022 nên ông D, bà B không đồng ý trả 200.000.000 đồng; hoặc khi nào vợ chồng ông D bán được đất thì mới đồng ý trả theo tỷ lệ vốn mà ông K và bà L đã góp.

Người làm chứng bà Vy Thị T trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2021, bà T có góp vốn với ông Võ Trọng Q, ông Nguyễn Hồng T1 và vợ chồng ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B để mua chung 01 lô đất tại ngã sáu C, có diện tích là 556,2m^2 thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 82 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Toàn bộ diện tích đất này bốn người mua với giá 3.850.000.000 đồng, mỗi người góp 962.500.000 đồng. Tất cả thống nhất giao toàn bộ số tiền trên cho ông Võ Trọng Q đứng ra giao dịch và quyết định việc mua bán đất.

Đối với việc vợ chồng ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L có góp số tiền 200.000.000 đồng cho vợ chồng ông D, bà B thì bà T hoàn toàn không biết, đây là việc thỏa thuận giữa các bên và không liên quan gì đến bà T. Bà T không có ý kiến gì trong vụ án và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Hồng T1 trình bày:

Ông T1 thống nhất việc góp tiền mua chung đất như bà T trình bày. Việc vợ chồng ông D thỏa thuận cho vợ chồng ông K góp tiền mua chung đất thì ông T1 hoàn toàn không biết và vợ chồng ông K không liên quan gì đến đất mà các ông bà đã mua chung. Ông T1 không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B về "*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*".

1. Hủy "Đơn nhận cọc" ngày 29-8-2022 được ký kết giữa ông Lê Văn K, bà Trần Thị Mỹ L với ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B.

2. Buộc ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Hủy "Đơn nhận cọc" ngày 29-8-2022 được ký kết giữa ông Lê Văn K, bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B.

2. Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B đồng ý trả lại cho ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Ngày 29-8-2022, giữa nguyên đơn và bị đơn ký với nhau văn bản có tên gọi là "Đơn nhận cọc". Tuy nhiên, nội dung của văn bản này thể hiện việc các bên thỏa thuận cùng hợp tác trong việc góp tiền để nhận chuyển nhượng chung với 03 người khác 01 thửa đất tại ngã sáu C, trong đó nguyên đơn và bị đơn mỗi bên góp ½ giá trị của một phần hùn là ¼ thửa đất. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng hợp tác*" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn K, bà Trần Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như trên. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, như sau:

1. Hủy "Đơn nhận cọc" ngày 29-8-2022 được ký kết giữa ông Lê Văn K, bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Viết D, bà Trần Thị B.

2. Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B đồng ý trả lại cho ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Văn K và bà Trần Thị Mỹ L 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0005227 ngày 22-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Viết D và bà Trần Thị B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0001809 ngày 19-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông D, bà B đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18-7-2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Huệ **Cao Xuân Long** **Cao Minh Vỹ**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND H. C, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. C, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. C, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Vỹ